

Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Bàn Tồn D; sinh ngày: 11/11/1986;

Trú tại: Xóm M, xã K, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Chị Bàn Mùi N; sinh ngày: 16/3/1988;

Địa chỉ: Xóm K, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bàn Tồn D và chị Bàn Mùi N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bàn Tồn D và chị Bàn Mùi N cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Bàn Tồn D và chị Bàn Mùi N cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Bàn Thị V; sinh ngày 25/10/2006. Hiện nay, cháu V đang sống với chị N tại xóm K, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Anh D và chị N thỏa thuận, sau khi ly hôn, chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bàn Thị V cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh D, chị N tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh D được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai có quyền cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Bàn Tồn D và chị Bàn Mùi N xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Bàn Tồn D và chị Bàn Mùi N xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Bàn Tồn D và chị Bàn Mùi N phải nộp mỗi người 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Xác nhận anh D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cho cả Nguyên đơn và Bị đơn. Tổng số tiền án phí anh D phải nộp là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh đã nộp tại biên lai số 0001824 ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Anh D được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch